TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2026/DS-PT
Ngày 10-6-2026
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Bà Lê Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 612/2026/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1939.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

3. Bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà H1, bà D và bà N: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (theo Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2025).

4. Ông Nguyễn Tùng D1, sinh năm 2000 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

5. Bà Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

6. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

7. Bà Lý Thị Kim C1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà Hoàng A, ông K, bà C1: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (theo Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2025).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông Nguyễn Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000333 ngày 04/9/1996 đối với các thửa đất số 41 và 42, tờ bản đồ số 2, với diện tích lần lượt là 310m² và 840m².

Trong quá trình sử dụng đất, ông Nguyễn Văn H2 (cha ông C, hiện đã chết) và ông Nguyễn Văn C đã xây dựng nhà trên một phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Q. Năm 2009, ông Q khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với ông H2 và ông C. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử thì ông H2 được

công nhận quyền sử dụng diện tích 66m² và ông C được công nhận quyền sử dụng diện tích 50,52m².

Theo ông Q, sau khi bản án có hiệu lực, ông Nguyễn Văn H (là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H2) và ông C đã sử dụng đất vượt quá diện tích được công nhận. Căn cứ Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C, sau khi khấu trừ diện tích đất đã được bản án công nhận cho ông H2 và ông C thì ông H đang sử dụng vượt 145m² và ông C sử dụng vượt 5,08m².

Do đó, ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H và ông C trả lại phần diện tích đất sử dụng vượt quá diện tích đã được công nhận theo Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Theo ông H, phần đất ông đang sử dụng có nguồn gốc do bà nội là bà Nguyễn Thị T1 cho cha ông là ông H2 sử dụng, với diện tích khoảng 300m². Khi giải quyết vụ án trước đây, ông không biết và không tham gia tố tụng nên không có yêu cầu phản tố; việc Bản án số 51/2011/DS-PT chỉ công nhận cho ông H2 66m² là không phù hợp.

Ông H đề nghị Tòa án công nhận cho ông được quyền sử dụng diện tích 300m² đất do bà Nguyễn Thị T1 đã cho ông H2. Ông H thống nhất với Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025.

Những người đang cùng sinh sống trên phần đất tranh chấp gồm bà Nguyễn Thị H1 (mẹ ông H), bà Nguyễn Thị D (vợ ông H), ông Nguyễn Tùng D1 và bà Nguyễn Thị Trúc N (các con ông H). Các đồng thừa kế khác của ông H2 gồm bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị Thu T2, bà Nguyễn Thị H3 và bà Nguyễn Thị B không sinh sống, quản lý hoặc sử dụng phần đất đang tranh chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Ông cho rằng mình chỉ sử dụng đúng diện tích đất đã được công nhận theo Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011, không có hành vi lấn chiếm thêm đất của ông Q. Ông C thống nhất với Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Q.

Khi án có hiệu lực pháp luật, buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 253.750.000 đồng là giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 145m^2 trong tổng diện tích 211m^2 được đánh dấu điểm B tại bản trích đo địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C. Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 8.890.000 đồng là giá trị của quyền sử dụng đất diện tích 5.08m^2 trong tổng diện tích

55.6m^2 được đánh dấu điểm A tại trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C.

Phần đất tọa lạc tại ấp N, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ nay là ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ. Kèm theo trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 30/9/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, với yêu cầu cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận cho ông được quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 5,08m^2 trong tổng diện tích 55.6m^2 được ký hiệu tại trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C là vị trí A. Ông C không đồng ý hoàn trả lại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Q.

2. Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận cho ông được quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích 145m^2 trong tổng diện tích 211m^2 được ký hiệu tại bản trích đo địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C là vị trí B. Ông H không đồng ý hoàn trả lại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q thống nhất cho bị đơn là ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C được tiếp tục ổn định sử dụng phần đất tranh chấp, nhưng ông H và ông C có nghĩa vụ hoàn trả lại giá trị quyền sử dụng đất cho ông Q theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C và ông Nguyên Văn H4 phát biểu ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H được thực hiện trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận và xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm xác định: ông Nguyễn Văn Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000333 ngày 04/9/1996 đối với thửa đất số 41 diện tích 310m² và thửa đất số 42 diện tích 840m², tờ bản đồ số 02. Quá trình sử dụng đất phát sinh tranh chấp với ông Nguyễn Văn H2 và ông Nguyễn Văn C. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn H2 được công nhận quyền sử dụng diện tích 66m² đất và ông Nguyễn Văn C được công nhận quyền sử dụng diện tích 50,52m² đất thuộc phần đất có nguồn gốc của ông Q. Theo Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C, hiện nay ông Nguyễn Văn H (người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông H2) đang quản lý, sử dụng diện tích 211m² đất, vượt 145m² so với diện tích 66m² đã được công nhận theo Bản án số 51/2011/DS-PT; ông Nguyễn Văn C đang quản lý, sử dụng diện tích 55,6m² đất, vượt 5,08m² so với diện tích 50,52m² đã được công nhận. Các đương sự đều thống nhất với kết quả đo đạc nêu trên.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C đề nghị công nhận quyền sử dụng đối với phần diện tích đất vượt quá diện tích đã được công nhận theo Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông H cho rằng phần diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc do bà Nguyễn Thị T1 cho ông Nguyễn Văn H2 sử dụng với diện tích khoảng 300m²; ông C cho rằng phần diện tích 5,08m² đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày, ông H và ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với các phần đất đang tranh chấp. Mặt khác, nguồn gốc và quyền sử dụng đối với phần đất này đã được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011 đã có hiệu lực pháp luật, trong đó chỉ công nhận cho ông H2 được quyền sử dụng 66m² đất và ông C được quyền sử dụng 50,52m² đất. Do đó, không có căn cứ pháp lý để xem xét công nhận thêm cho ông H diện tích 145m² và cho ông C diện tích 5,08m² như yêu cầu kháng cáo.

Bên cạnh đó, kết quả đo đạc hiện trạng thể hiện ông H và ông C đang sử dụng đất vượt quá diện tích đã được bản án có hiệu lực pháp luật công nhận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc đòi lại quyền đối với phần diện tích đất mà ông H và ông C sử dụng vượt quá diện tích được công nhận là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Q xác định đồng ý để ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C tiếp tục quản lý, sử dụng ổn định phần diện tích đất đang tranh chấp; đồng thời yêu cầu ông H và ông C hoàn trả cho ông giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với diện tích đất đang sử dụng vượt quá diện tích được công nhận theo giá đất đã được Hội đồng định giá xác định trong vụ án.

Xét thấy các phần đất tranh chấp hiện đã được ông H, gia đình ông H và ông C sử dụng ổn định, trên đất có nhà ở và công trình xây dựng, việc buộc giao trả lại đất sẽ ảnh hưởng đến quá trình quản lý, sử dụng ổn định lâu dài của các đương sự. Mặt khác, nguyên đơn tự nguyện đồng ý để bị đơn tiếp tục sử dụng đất và chỉ yêu cầu thanh toán giá trị quyền sử dụng đất. Sự tự nguyện này không trái quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do không có căn cứ công nhận quyền sử dụng đất cho ông H đối với diện tích 145m² và cho ông C đối với diện tích 5,08m² nhưng xét thấy cần ổn định hiện trạng quản lý, sử dụng đất, nên giao cho ông H tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 145m² đất thuộc vị trí B và giao cho ông C tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 5,08m² đất thuộc vị trí A theo Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố C; đồng thời buộc ông H và ông C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Q giá trị quyền sử dụng đất tương ứng đối với phần diện tích đất nêu trên theo kết quả định giá đã được cấp sơ thẩm xác định.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích tranh chấp là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét nguyên đơn đồng ý để bị đơn tiếp tục sử dụng đất và chỉ yêu cầu thanh toán giá trị quyền sử dụng đất, cần chấp nhận một phần kháng cáo của ông H và ông C theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, không buộc giao trả đất mà giao cho ông H và ông C tiếp tục sử dụng ổn định phần đất tranh chấp, đồng thời buộc hoàn trả cho ông Q giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng vượt quá diện tích đã được công nhận theo Bản án dân sự phúc thẩm số 51/2011/DS-PT ngày 15/4/2011. Việc sửa một phần bản án sơ thẩm là do có phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của nguyên đơn được chấp nhận. Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: buộc ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H có nghĩa chịu toàn bộ.

[6] Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H không phải chịu do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 134/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Q đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Văn H.

2. Công nhận và ổn định cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng phần đất có diện tích 145m^2 (nằm trong phần đất có diện tích 211m^2), đất tọa lạc tại ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu tại bản Trích đo địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C là vị trí B.

3. Công nhận và ổn định cho ông Nguyễn Văn C được quyền sử dụng phần đất có diện tích 5.08m^2 (nằm trong phần đất có diện tích 55,6m^2), đất tọa lạc tại ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu tại bản Trích đo địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C là vị trí A.

Kèm theo bản án có bản Trích đo bản đồ địa chính số 17-2025 ngày 13/5/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C.

4. Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q bằng số tiền 253.750.000đ (Hai trăm năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Q bằng số tiền 8.890.000đ (Tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền con phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003878 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

8. Về chi phí tố tụng:

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ chịu 3.729.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Văn Q đã nộp tạm ứng trước đó.

- Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu 3.729.000 (Ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Văn Q đã nộp tạm ứng trước đó.

- Ông Nguyễn Văn Q được nhận lại 271.000đ (Hai trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

10. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Bằng